

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 68/2022/HS-ST
Ngày 29 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải và ông Nguyễn Cao Thế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thế Hồng, Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2022, tại điểm cầu trung tâm Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2022/TLST-HS ngày 04/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST-HS ngày 18/11/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Hữu T; sinh ngày 17/5/1988; sinh quán: xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: Thôn 2, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quang N, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1963; có vợ: Nguyễn Thị T1 (đã ly hôn) và 01 đứa con, 11 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/6/2008 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 18/2008/HS-ST; ngày 27/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng 02 ngày về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 36/2013/HS-ST; ngày 01/7/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 24 theo Quyết định số 298/2016/QĐ-TA; bị bắt tạm giữ ngày 03/9/2022 chuyển tạm giam từ ngày 06/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Bị hại: Bà Lê Thị X, sinh năm 1943; nghề nghiệp: Trồng trọt; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1963; nghề nghiệp: Trồng trọt; địa chỉ: Thôn 2, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

+ Bà Đào Thị Hiền L, sinh năm 1970; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Ông Bùi Quang N, sinh năm 1961; nghề nghiệp: Trồng trọt; địa chỉ: Thôn 2, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

+ Ông Lê Ngọc A, sinh năm 1952; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

+ Anh Lê Chiến T3, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Đinh Quốc L1, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 7, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Võ Đình Đ, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn L, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 03/9/2022, Bùi Hữu T, sinh năm 1988, trú tại thôn 2, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh sử dụng xe máy điện màu đỏ đen, không đeo biển kiểm soát của mẹ là bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1963, để đi đến Trung tâm Y tế dự phòng thuộc địa phận xã S, huyện H để uống thuốc hỗ trợ cai nghiện. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, T uống thuốc xong thì điều khiển xe máy điện đi chơi. Khi đi đến khu vực đập C, thuộc địa phận thôn Đ, xã Q, huyện H, T dừng lại, nhìn thấy nhà của bà Lê Thị X, sinh năm 1943, không đóng cổng, cửa ngoài nhà ngang không khóa, quan sát xung quanh không có người nên, nên T để xe máy điện bên vệ đường rồi đột nhập vào nhà bà X theo lối cửa nhà ngang. Sau khi vào nhà, T quan sát thấy trên giường ở gian lòi của khu nhà chính có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh lục nên T tiến lại cầm lấy chiếc điện thoại tắt nguồn, bỏ vào túi quần bên phải phía trước đang mặc. Sau đó T tiếp tục quan sát thì thấy tủ gỗ ở gần phòng ngủ không khóa cửa, T đi lại mở cánh cửa ra thì phát hiện 01 hộp kim loại màu đỏ, bên trong có một xấp tiền mệnh giá 200.000đ và một phong bì thư bên trong có chứa một xấp tiền mệnh giá 500.000đ. T lấy toàn bộ số tiền này bỏ vào túi quần bên trái phía trước, rồi đi ra cổng điều khiển xe máy điện đi về nhà. Sau khi về nhà, T đưa số tiền ra kiểm đếm thì được 11.200.000đ. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe máy điện nói trên đi đến cửa hàng điện thoại A ở tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện H, gặp bà Đào Thị Hiền L, sinh năm 1970, là chủ cửa hàng, dùng tiền vừa lấy trộm mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh lục với giá 6.800.000đ. Số tiền còn lại 4.400.000đ T cất dấu trong thùng xốp để cạnh chuồng hươu phía sau nhà,

chiếc điện thoại Iphone 11 vừa mua, T để ở tủ gỗ cạnh nhà tắm. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang sử dụng chiếc điện thoại Nokia 105 lấy trộm thì bị lực lượng Công an huyện H phát hiện, bắt giữ đồng thời thu giữ chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh lục, gắn số sim 0916.282.9B trên tay của T.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Hữu T, phát hiện trong tủ gỗ để cạnh phòng tắm phía ngoài sân có 01 chiếc điện thoại Iphone 11 màu xanh lục, có số xi ri DX3J10ZN73C; trong thùng xốp cạnh chõng hươu có số tiền 4.400.000đ gồm 08 tờ mệnh giá 500.000đ và 02 tờ mệnh giá 200.000đ và 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Before 133s, màu đỏ, đen, không đeo biển kiểm soát, có số khung RPB>HDBFF51105115, số máy BF3F48V500W để ở sân nhà. Quá trình điều tra, chị Đào Thị Hiền L tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 6.800.000đ.

Tại Kết luận giám định tài sản số 27/KLGD-HĐDGTS ngày 13/9/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự của UBND huyện H, kết luận: 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu xanh lục, gắn sim số 0916.282.9B có trị giá 250.000đ.

Về vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh lục, gắn sim số 0916.282.9B; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 11.200.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 11, màu xanh lục, có số xi ri DX3J10Z3N73C; 01 xe máy điện nhãn hiệu Before 133s, màu đỏ, đen, không đeo biển kiểm soát, có số khung RPB>HDBFF51105115, số máy BF3F48V500W. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại các vật chứng này cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị X, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, sau khi nhận lại tài sản, đã không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKS-HS ngày 04/11/2022 của Viện trưởng VKSND huyện H truy tố bị cáo Bùi Hữu T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Hữu T về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Hữu T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2022.

Bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung trên. Bị cáo không kêu oan, không tranh luận gì mà xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại bà Lê Thị X không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự, về trách nhiệm hình sự đề nghị xem xét, xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào sáng ngày 03/9/2022 lợi dụng không việc nhà bà Lê Thị X không có ai ở nhà, Bùi Hữu T đột nhập vào nhà bà X lấy trộm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 trị giá 250.000đ và số tiền 11.400.000đ, tổng giá trị tài sản bị cáo T lấy trộm là 11.650.000đ. Vì vậy, Cáo trạng số: 67/CT-VKS-HS ngày 04/11/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Bùi Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông, bà ngoại được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại tiết thứ nhất điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân, bị cáo Bùi Hữu T đã 02 lần bị Tòa án đưa ra xét xử đều về tội Trộm cắp tài sản, và 01 lần bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để thay đổi bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội mà ngược lại bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội.

[4] Xét tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Bùi Hữu T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại vật chứng cho chủ sở hữu hợp pháp, là hoàn toàn đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về các nội dung khác: Đối với bà Nguyễn Thị B và ông Bùi Quang N là người đã cho Bùi Hữu T mượn chiếc xe máy điện, nhưng khi cho mượn bà B, ông N hoàn toàn không biết T sẽ sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội; còn chị Đào Thị Hiền L là người đã bán chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 cho T, nhưng hoàn toàn không biết nguồn gốc số tiền T dùng để mua điện thoại là do phạm tội mà có. Do vậy, không có căn cứ để xem xét trách nhiệm của bà B, ông N và chị L.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 136; Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Hữu T phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Hữu T 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2022.
3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- THA Hình sự;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: HSVA - VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Văn Đạt

